

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 72/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06-5-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn,  
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Thực;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Hiền;

- Ông Nguyễn Văn Tư.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp TH, xã TP, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp BT, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Huỳnh Ngọc H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Minh T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tổ chức đám cưới vào tháng 5 năm 2017 âm lịch, nhưng đến ngày 28-3-2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang sau khi đã sinh con xong. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc, đến khi chị sinh con đầu lòng thì cha mẹ chị rước về chăm sóc khoảng 01 năm, sau đó chị trở về sống bên chồng và sinh con thứ hai. Khi sinh con đầu lòng xong, vợ chồng đã bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên đi chơi, không lo làm ăn, lại tiếp tục

sử dụng ma túy đá (Khi quen nhau thì anh T đã sử dụng ma túy, sau đó thì bỏ). Lúc chị sinh con thứ hai, chị ở bên gia đình chồng, anh T chạy xe tải gần nhà và đi chơi ngày càng nhiều, chị có khuyên nhủ nhưng mỗi lần nói chuyện thì vợ chồng gây cãi nhau. Gia đình bên chồng chị ai cũng biết anh T đi chơi, sử dụng ma túy. Do không sống được với nhau, chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột chị ở từ đầu năm 2020 cho đến nay. Từ đó đến nay, anh T hoàn toàn không quan tâm gì đến chị. Trước đó, vào khoảng tháng 3 năm 2019, chị có làm đơn ly hôn khi chị đang mang thai con thứ hai, lúc ra Tòa giải quyết, anh T hứa thay đổi tính tình nên chị rút lại đơn. Nhưng khi chị sinh con xong thì anh T hoàn toàn không thay đổi. Nay chị không còn thương anh T và nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc T1, sinh ngày 07-10-2019 và cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc G, sinh ngày 02-02-2018. Từ nhỏ các con đều do chị trực tiếp chăm sóc, đến ngày thôi nôi cháu T1 thì anh T nhận say đồ xăng đòi đốt cháu T1, sang ngày hôm sau thì anh T bắt cháu G về nuôi. Chị có báo cho Công an xã TP, thị xã C biết sự việc. Anh T còn đem cháu T1 xuống sông nhận nước. Do lo sợ anh T làm hại đến hai con của chị nên sau đó khoảng 10 ngày thì chị giao cháu T1 cho anh T nuôi luôn. Nay chị nhận thấy anh T không có điều kiện nuôi con, anh T bắt hai con về nhưng không trực tiếp nuôi mà giao cho bà nội hai cháu (Mẹ anh T) nuôi nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị có nợ của người khác nhưng nay chị yêu cầu để chị tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Bị đơn, anh Nguyễn Minh T trình bày:*

Anh thống nhất về thời điểm kết hôn, con chung như chị H trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh thừa nhận có sử dụng ma túy đá, nhưng nay đã từ bỏ, việc chị H bỏ nhà đi là ngoài mong muốn của anh và chị H nói anh không lo làm ăn là không đúng vì lúc đó anh vẫn đi làm, chạy xe bình thường. Chị H bỏ về nhà cha mẹ ruột từ tết nguyên đán, khoảng mừng 3-4 tết cho đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung, có hai con chung là cháu T1, cháu G như chị H trình bày. Hai con hiện nay do anh trực tiếp nuôi dưỡng nên không đồng ý giao cho chị H nuôi. Anh nuôi hai con từ tháng 11-2020 cho đến nay, trong thời gian này chị H hoàn toàn không đến thăm hai con. Còn việc chị H cho rằng anh đổ xăng đốt con, trấn nước con là không có, anh chỉ đổ xăng trên đầu anh chứ không phải đổ vào con, lúc đổ xăng anh đang ẵm con. Còn việc trấn nước con chị H nói là anh

chỉ ẵm con xuống mé sông, do lúc đó anh tức chuyện mẹ vợ anh nói “Con mày mày muốn làm gì làm, muốn giết cũng được” nên anh làm như vậy để xem phản ứng của mẹ vợ anh ra sao. Anh có đủ điều kiện nuôi con nên yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Huỳnh Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh T và trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Phía anh T thì xin có thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chưa đồng ý ly hôn, trường hợp cho ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Hai bên không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Huỳnh Ngọc H và anh Nguyễn Minh T tranh chấp về ly hôn, nuôi con; anh T cư trú tại ấp BT, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Huỳnh Ngọc H và anh Nguyễn Minh T là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Bình Phú cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 28-3-2018. Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa, chị H và anh T đều thống nhất thuận tình ly hôn, nhưng tại phiên tòa anh T không đồng ý, xin có thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng hoàn toàn không đưa ra được biện pháp gì, phía chị H thì cương quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T, chị H đã trầm trọng, đời sống chung không còn, thời gian sống ly thân đã lâu nhưng hai bên không hàn gắn được. Do đó, nay chị H yêu cầu được ly hôn là có căn cứ.

[3] Đối với yêu cầu được nuôi con chung của các bên, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa chị Huỳnh Ngọc H và anh Nguyễn Minh T có hai con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc T1, sinh ngày 07-10-2019 và cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc G, sinh ngày 02-02-2018. Hiện nay các con do phía anh T nuôi dưỡng nhưng mẹ của anh (Bà nội hai cháu) là người trực tiếp chăm sóc, anh T hiện không có việc làm ổn định. Phía chị H cũng thừa nhận nếu giao hai con cho chị nuôi thì chị cũng sẽ gửi cho đi học, gửi nhà trẻ mà không thể có toàn thời gian chăm sóc được, thu nhập mỗi tháng cũng không thể đảm bảo nuôi dưỡng cho hai con. Về điều kiện nuôi con của hai bên, Hội đồng xét xử xét thấy chị H, anh T không có khả năng để cùng lúc nuôi hai con một cách chu đáo, đảm bảo sự phát triển về

vật chất, tinh thần cho các cháu. Mặc dù việc tách hai cháu sống riêng làm ảnh hưởng đến tình cảm chị em nhưng nếu giao cả hai cho một bên nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo về điều kiện sống của các con. Vì thế, cần thiết giao cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc T1 hiện dưới 36 tháng tuổi cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc G cho phía anh Nguyễn Minh T nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H, anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Ngọc H là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc T1, sinh ngày 07-10-2019 cho chị Huỳnh Ngọc H là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn;

Giao cháu Nguyễn Huỳnh Ngọc G, sinh ngày 02-02-2018 cho anh Nguyễn Minh T là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Minh T, chị Huỳnh Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con do hai bên đều chưa yêu cầu.

Chị Huỳnh Ngọc H, anh Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Ngọc H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000

(Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006393 ngày 26-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã BP, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Nguyễn Anh Thực**